

Mỏ Cày Nam, ngày 05 tháng 12 năm 2024

Số: 83/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969. Cùng cư trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngô Văn T: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Cùng cư trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh B.. (Văn bản ủy quyền ngày 19/8/2024).

- *Bị đơn*: Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1970. Cùng cư trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh B..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Văn T và Nguyễn Thị P có nghĩa vụ L đới trả cho ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền thức ăn chăn nuôi là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 9.711.000 đồng (chín triệu bảy trăm mười một ngàn đồng), tổng cộng là 54.711.000 đồng (năm mươi bốn triệu bảy trăm mười một ngàn đồng). Thời hạn trả vào ngày 30/5/2025.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.368.000 đồng, ông T và bà P tự nguyện L đới chịu 684.000 đồng (sáu trăm tám mươi bốn ngàn đồng); ông T và bà L tự nguyện L đới chịu 684.000 đồng (sáu trăm tám mươi bốn ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003787 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, hoàn trả số tiền còn lại là 441.000 đồng (bốn trăm bốn mươi một ngàn đồng) cho ông T và bà L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(3b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);
- Lưu HS, VP ^(3b). TC:9b.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang

